

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 229/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 12 – 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

2. Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 914/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Mỹ P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 79, đường Phạm Ngọc T, khóm 8, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Vũ P1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 79, đường Phạm Ngọc T, khóm 8, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàng V, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị P cho rằng giữa anh chị không đồng nhất quan điểm tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai và cũng không nói chuyện cùng nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện chị không còn tình cảm với anh P1 nên yêu cầu được ly hôn. Riêng anh P1 thừa nhận thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn mà chị P trình bày là đúng nhưng anh P1 cho rằng mâu thuẫn trên không lớn bởi vợ chồng đều đi làm để lo cho cuộc sống đôi khi không quan tâm lẫn nhau, tình cảm có chút phai nhạt nhưng hiện anh vẫn còn yêu thương chị

P và hứa sẽ khắc phục, sửa đổi để vợ chồng cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái nên anh P1 không đồng ý ly hôn.

Về con chung là Lê Huỳnh Gia Phúc, sinh ngày 11/5/2013, hiện đang chung sống cùng chị. Khi ly hôn, chị P giao con cho anh P1 nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh P1 cũng thống nhất nếu ly hôn, anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, nguyện vọng của cháu Phúc cũng muốn được chung sống với anh P1.

Về tài sản chung, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 khai có nhưng giữa anh, chị tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Lê Vũ P1 đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P1.

[2] Về hôn nhân, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà chị P khai nhận không còn tình cảm với anh P1, nếu tòa án giải quyết không cho chị ly hôn thì chị cũng không chung sống cùng anh P1. Đối với anh P1, tuy có yêu cầu hòa giải đoàn tụ nhưng từ khi biết được chị P khởi kiện cho đến nay, anh không tìm được giải pháp nào tác động để chị P rút đơn khởi kiện ly hôn và tại phiên xử, anh P1 lại vắng mặt không rõ lý do điều đó cho thấy anh P1 chưa thật sự mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử xét thấy trong đời sống hôn nhân, giữa vợ chồng phải thật sự yêu thương, quý trọng và chăm sóc nhau thì mới xây dựng được gia đình hạnh phúc, nếu một bên chồng hoặc vợ không còn tình cảm nữa thì cưỡng ép chung sống với nhau cũng không mang lại kết quả, không đúng với mục đích tốt đẹp của hôn nhân. Do đó, yêu cầu của chị P về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung là Lê Huỳnh Gia Phúc, sinh ngày 11/5/2013, hiện đang chung sống cùng chị Huỳnh Mỹ P, anh Lê Vũ P1. Khi ly hôn, chị P và anh P1 thỏa thuận thống nhất giao con cho anh P1 nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa anh P1 cùng chị P trong quá trình giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Phúc nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Mỹ P về việc xin ly hôn anh Lê Vũ P1.

- Về con chung Lê Huỳnh Gia Phúc, sinh ngày 11/5/2013, hiện đang chung sống cùng chị Huỳnh Mỹ P, anh Lê Vũ P1. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho anh P1 nuôi và không đặt ra yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung, chị Huỳnh Mỹ P và anh Lê Vũ P1 khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Huỳnh Mỹ P phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 28/10/2020, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000122 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Hàng V,
- H.Năm C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân